TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1852/2023/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 07 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2691/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1964.
Địa chỉ: 206, tổ 17, khu phố S, phường TT, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.
2. Bà **Vũ Thị D**, sinh năm 1971.
Địa chỉ: 50D/1, tổ 3, khu phố H, phường TH, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T và bà Vũ Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 04 con chung tên Nguyễn Vũ H, sinh ngày 27/11/1989; Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 01/5/1993; Nguyễn L, sinh ngày 29/8/2000; Nguyễn H, sinh ngày 02/6/2003. Ly hôn các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông T, bà D xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T, bà D xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông T, bà D tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành thành ngày 29 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T và bà Vũ Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giữa ông T và bà D có 04 con chung tên Nguyễn Vũ H, sinh ngày 27/11/1989; Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 01/5/1993; Nguyễn L, sinh ngày 29/8/2000; Nguyễn H, sinh ngày 02/6/2003. Ly hôn các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông T, bà D xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T, bà D xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Ông T, bà D tự nguyện nộp 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0009740 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-Viện KSND TP Biên Hòa;
-Chi cục THADS TP Biên Hòa;
-UBND phường Tân Hòa, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (GCN số 64, ngày 10/9/1988);
-Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tnh Viết Dược